

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-PT.
Ngày: 15-6-2023.
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Phạm Quốc Bảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam:** Bà Nguyễn Thị Hà
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2022/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2023/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Ngô Phước P, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984. Cùng trú tại: Thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1978; trú tại: Khối phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: bà Lê Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị Thu H1, sinh năm 1978; trú tại: Đường N, T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Quang H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Ngô Phước P và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vợ chồng ông bà có cho anh ông Nguyễn Quang H vay mượn khoản tiền 220.000.000 đồng vào ngày 15/5/2020, khi đi mượn tiền là hai vợ chồng ông H

và bà H1 đi xuống nhà, lúc đó vợ chồng ông bà có giao tiền cho vợ chồng ông H nhưng không viết giấy tờ gì. Sau đó vài ngày vợ chồng ông H chủ động đến nhà và ông H có viết giấy nhận vay tiền và khẳng định là khoản nợ cá nhân và chịu trách nhiệm trả nợ, vợ ông không liên quan đến khoản nợ này. Từ thời điểm vay mượn đến nay ông H chưa thanh toán nợ cho vợ chồng ông bà, việc ông H cho rằng bà H1 phải chịu trách nhiệm trả nợ vì khoản này sử dụng vào việc mua xe ô tô mà bà H1 đang sử dụng; nhưng việc thỏa thuận là tự vợ chồng bà H1 ông H thỏa thuận, vợ chồng ông bà không hề hay biết và cũng không thông báo cho vợ chồng ông bà được rõ. Nay trên giấy nợ ông H đã khẳng định là nợ cá nhân, cam đoan nợ riêng và chịu trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông bà, nên vợ chồng ông bà khởi kiện yêu cầu ông H phải chịu trách nhiệm trả nợ, ngoài ra ông bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Quang H trình bày:

Giấy hẹn trả nợ ngày 15/5/2020 là do ông viết và ký nhận, nhưng thực tế là khi đó vợ chồng ông (Hồng) đi xuống nhà vợ chồng ông P, tại nhà ông P vợ ông là bà Trần Thị Thu H1 mới là người vay mượn 220.000.000 đồng, bà H1 mượn là để mua xe ô tô cho cá nhân cô H1 sử dụng. Ông không hề cầm đồng tiền trên và cũng không hề sử dụng. Việc ông ký và chịu trách nhiệm một mình trả nợ là do thời điểm đó bà H1 ép ông, uy hiếp tinh thần ông, ông bị bệnh hở van tim nên sợ và ký vào giấy hẹn trả nợ, còn thực tế ông không phải là người vay mượn. Giữa vợ chồng ông bà thời điểm đó vẫn bản thỏa thuận bà H1 sẽ chịu trách nhiệm trả các khoản nợ trong đó có nợ của vợ chồng ông P, và khoản tiền mượn này bà H1 sử dụng hoàn toàn, bản thân ông không hề sử dụng. Nay vợ chồng ông P khởi kiện, ông đề nghị bà H1 phải có trách nhiệm trả nợ; nếu trong trường hợp ông phải trả nợ thì phải tạo điều kiện cho ông trả dần, trả nhỏ khoản nợ ra vì hiện tại ông khuyết tật cũng không làm gì ra tiền và điều kiện rất khó khăn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng: Giấy hẹn nợ ngày 15/5/2020 và căn cứ vào Bản án ly hôn số 125/2021/HNGĐ-ST ngày 21/7/2021 của TAND TP Tam Kỳ đã chứng tỏ khoản nợ này là khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân. Khi đi vay các bên thừa nhận là vợ chồng ông H bà H1 cùng đi vay; và dù mục đích vay là gì cũng phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cuộc sống gia đình vợ chồng ông H khi đó. Căn cứ vào Điều 27, 37, 60 Luật HNGD buộc bà H1 phải chịu $\frac{1}{2}$ khoản nợ. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc ông H chỉ chịu 110.000.000 đồng khoản nợ trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu H1 trình bày:

Bà khẳng định bà không liên quan gì đến khoản nợ này, khi đi mượn tiền là đi cả hai vợ chồng nhưng mượn là ông H mượn, sau khi mượn về, anh H dùng tiền này để đầu tư vào công việc làm ăn công trình điện nước của anh H. Sau khi hai bên viết thỏa thuận vào tháng 4/2022, thì bà và ông H có thỏa thuận miệng là khoản nợ của vợ chồng anh P do ông H nhận trả nên anh H mới tự nguyện viết giấy nợ cho vợ chồng anh P và nhận là nợ riêng của ông H, nên bà không liên quan. Ngoài ra biên bản thỏa thuận vào tháng 4/2020 theo bà khi đó vợ chồng gọi đơn ly hôn ra Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, tại thành phố Đà Nẵng, tuy nhiên sau đó hôn nhân chưa được giải quyết vì có liên quan đến khoản nợ Ngân hàng chưa trả, nên vợ chồng trở về sống lại với nhau, nhưng từ đó đến nay khoản nợ Ngân hàng T1 bà là người nhận trả. Theo bà việc thỏa thuận ngày 20/4/2020 không còn ý nghĩa,

vì thực tế khi bà là người nhận trả nợ của Ngân hàng T1. Bà mua xe ô tô sử dụng không có khoản tiền này, mà khoản tiền mua xe từ khoản vay Ngân hàng T1 và tiền bà bỏ ra thêm. Nay vợ chồng P khởi kiện, bà không liên quan và đề nghị ông H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông P bà T.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 175/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và các Điều 227, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Ngô Phước P và bà Nguyễn Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc ông Nguyễn Quang H có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông Ngô Phước P và bà Nguyễn Thị T tổng số tiền vay còn nợ là 220.000.000 (*Hai trăm hai mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và vợ chồng ông Ngô Phước P, bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Quang H không thanh toán số tiền nợ trên, thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2022, bị đơn ông Nguyễn Quang H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Quang H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Quang H thì thấy:

Vợ chồng ông P có cho ông H vay khoản tiền 220.000.000 đồng, có viết giấy hẹn trả nợ vào ngày 15/5/2020, nên quan hệ vay giữa đôi bên được xác lập. Tuy nhiên, ông H cho rằng thực chất khoản tiền này là bà Trần Thị Thu H1 sử dụng vào việc mua xe, ông viết giấy ký nhận nợ nhưng không hề sử dụng, việc ông viết giấy nợ là bị bà H1 ép buộc. Bà H1 lại cho rằng bà không sử dụng số tiền 220.000.000 đồng, ông H vay và sử dụng vào việc riêng của ông H nên bà không liên quan. HĐXX xét thấy:

Theo lời khai của vợ chồng ông P, khi đi vay mượn tại nhà ông P, vợ chồng ông H và bà H1 cùng đi, vợ chồng ông P giao tiền 220.000.000 đồng cho hai người, nhưng hai bên không viết giấy. Sau một thời gian, đến ngày 15/5/2020 ông H đến nhà vợ chồng ông P để viết giấy hẹn trả nợ với nội dung “*Nay tôi hẹn đến ngày 20/5 trả trước 100.000.000đ, số tiền còn lại sau khi có giấy li hôn tôi sẽ vay ngân hàng trả đủ nợ còn lại vào ngày 30/5 trả đủ số tiền còn lại 120.000.000đ*”, ông H cho rằng khoản tiền này bà H1 sử dụng vào việc mua xe và cá nhân bà H1 sử dụng, bà H1 không thừa nhận và cho rằng giữa hai người khi còn là vợ chồng đã thỏa thuận ông H chịu trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông P, vì dùng vào mục đích cá nhân của ông H. Tại biên bản thỏa thuận ngày 20/4/2020 thể hiện bà H1 sẽ chịu trách nhiệm trả nợ 650.000.000 đồng, trong đó có khoản vay của vợ chồng ông P, tuy nhiên biên bản thỏa thuận này lại có trước thời điểm ông H xuống lại nhà vợ chồng ông P để viết giấy hẹn trả nợ. Căn cứ vào giấy hẹn nợ có ghi “*Vừa qua vợ chồng tôi có mượn của anh Ngô Phước P và chị Nguyễn Thị T số tiền là 220.000.000đ với mục đích mua xe*” nhưng cuối giấy hẹn đã thể hiện “*Số tiền này tôi chịu trả vợ tôi không liên quan trả nợ cho vợ chồng P*” như vậy sau khi ký nhận nợ ông H đã thừa nhận trách nhiệm trả nợ cá nhân.

Tại phiên tòa vợ chồng ông P thừa nhận, khi đi viết giấy là vợ chồng cùng đi đến nhà ông bà, nhưng sau đó giữa bà H1 và ông H đã thỏa thuận ai sẽ là người chịu trách nhiệm trả nợ, ông H sau khi suy nghĩ kỹ và tự nguyện viết giấy nhận nợ. Tại phiên tòa ông H cũng thừa nhận tại thời điểm đó do quá tin bà H1 nên mới viết giấy nhận nợ cá nhân, nên giờ ông biết mình đã sai; điều này thể hiện, sau khi nhận tiền từ vợ chồng ông P, giữa ông H bà H1 đã có thỏa thuận miệng (trong thời kỳ hôn nhân) ông H là người chịu trách nhiệm trả khoản nợ; đối chiếu nội dung trong giấy nhận nợ, thì lời khai của H1 là phù hợp. Hơn nữa vợ chồng ông P cũng khai nhận ông H tự nguyện viết giấy nhận nợ riêng, vợ chồng ông bà đồng ý theo giấy thỏa thuận ngày 15/5/2020 nên chỉ khởi kiện ông H và đề nghị ông H trả nợ, còn việc thỏa thuận giữa bà H1 ông H tại Biên bản ngày 20/4/2020 ông bà không hề biết cũng như không thông qua ý kiến của vợ chồng ông bà; nên việc vợ chồng ông P chấp nhận thỏa thuận nợ cá nhân của ông H (tại nhà ông P) là quyền của người cho vay, cũng như thể hiện thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ của các bên đã

được xác lập; quá trình tố tụng ông H thừa nhận chữ viết, chữ ký tại giấy hẹn trả nợ là của ông và không có chứng cứ xác định việc ông H viết giấy là bị ép buộc; do đó vợ chồng ông P khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ là có cơ sở.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông P bà T và buộc ông H phải trả cho vợ chồng ông P bà T tổng số tiền vay còn nợ là 220.000.000 đồng là đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 . Tại cấp phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

- Về lãi suất: Vợ chồng ông P bà T không yêu cầu nên không xem xét.

3] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định pháp luật do được xét miễn vì là người khuyết tật và có hoàn cảnh khó khăn đã được địa phương xác nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Quang H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và các Điều 227, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Ngô Phước P và bà Nguyễn Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc ông Nguyễn Quang H có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông Ngô Phước P và bà Nguyễn Thị T tổng số tiền vay còn nợ là 220.000.000 (*Hai trăm hai mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và vợ chồng ông Ngô Phước P, bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Quang H không thanh toán số tiền nợ trên, thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Quang H.

H2 lại cho vợ chồng ông Ngô Phước P và bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0009696 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Quang H được miễn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/6/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND thành phố Tam Kỳ;
- Chi cục THADS thành phố Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Mạnh Dũng